

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

(Đánh giá theo Quy trình 01)

Gói thầu: Thi công xây lắp và cung cấp vật tư, thiết bị

Dự án: Nâng cao chất lượng tín hiệu Scada cho các mạch vòng chạy ứng dụng tự động hóa DAS/DMS, tỉnh Điện Biên năm 2025

Kính gửi: Công ty Điện lực Điện Biên

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Điện Biên (theo Quyết định số 118/QĐ-HĐTV ngày 01/6/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc ban hành Quy định phân cấp của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Bắc).

- **Tên dự án:** Nâng cao chất lượng tín hiệu Scada cho các mạch vòng chạy ứng dụng tự động hóa DAS/DMS, tỉnh Điện Biên năm 2025.

- Tổng mức đầu tư: 1.560.000.000 VND.
- Nguồn vốn: TDTM và KHCB của EVNNPC.
- Quy mô:

+ *Đầu tư xây dựng 05 đoạn cáp quang ADSS có tổng chiều dài 11,811km đấu nối từ vị trí mạch vòng DMS/DAS các Reclose tới các vị trí có nút quang để kết nối về TTĐKX.*

+ *Thay thế 5 thiết bị điều khiển xa 4G APN bằng thiết bị Router 3G/4G và quang công nghiệp chạy song song cho các Recloser trên mạch DMZ*

+ *01 thiết bị kết nối Recloser về trung tâm điều khiển xa (Hệ thống DMZ).*

- **Tên gói thầu:** Thi công xây lắp và cung cấp vật tư, thiết bị.

- Lĩnh vực: Hỗn hợp.
- Giá gói thầu: 1.187.693.459 VND.
- Nguồn vốn: Tín dụng thương mại và khấu hao cơ bản của EVNNPC.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 1 giai đoạn, 1 túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày.
- Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 100 ngày.
- Tùy chọn mua thêm: Không.
- Giám sát hoạt động đấu thầu: Không.

- Số KHLCNT: PL2500244545 thời điểm đăng tải 09:36 ngày 07/10/2025 trên mạng đấu thầu Quốc gia;

- Số E-TBMT: IB2500452139 thời điểm đăng tải ngày 20/10/2025 10:16 trên mạng đấu thầu Quốc gia;

- Các văn bản pháp lý liên quan:

+ Quyết định số 1094/QĐ-EVNNPC ngày 30/5/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình ĐTXD năm 2025 cho Công ty Điện lực Điện Biên;

+ Quyết định số 1806/QĐ-PCĐB ngày 01/10/2025 của Công ty Điện lực Điện Biên về việc phê duyệt dự án: Nâng cao chất lượng tín hiệu Scada cho các mạch vòng chạy ứng dụng tự động hóa DAS/DMS, tỉnh Điện Biên năm 2025;

+ Quyết định số 1825/QĐ-PCĐB ngày 02/10/2025 của Công ty Điện lực Điện Biên về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Nâng cao chất lượng tín hiệu Scada cho các mạch vòng chạy ứng dụng tự động hóa DAS/DMS, tỉnh Điện Biên năm 2025;

+ Quyết định số 1829/QĐ-PCĐB ngày 03/10/2025 của Công ty Điện lực Điện Biên về việc phê duyệt dự toán giá gói thầu dự án: Nâng cao chất lượng tín hiệu Scada cho các mạch vòng chạy ứng dụng tự động hóa DAS/DMS, tỉnh Điện Biên năm 2025 Điện Biên, Điện Biên Đông, Mường Chà, Mường Nhé, tỉnh Điện Biên năm 2025;

+ Quyết định số 1930/QĐ-PCĐB ngày 17/10/2025 của Công ty Điện lực Điện Biên về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu “Thi công xây lắp và cung cấp vật tư, thiết bị” dự án “Nâng cao chất lượng tín hiệu Scada cho các mạch vòng chạy ứng dụng tự động hóa DAS/DMS, tỉnh Điện Biên năm 2025”;

Các văn bản pháp lý liên quan được đính kèm báo cáo này (bản chụp).

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập Tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được thành lập theo Quyết định số 720/QĐ-PCĐB ngày 11/06/2024 của Công ty Điện lực Điện Biên để thực hiện đánh giá E-HSDT các gói thầu thuộc dự án đầu tư xây dựng.

b) Thành phần Tổ chuyên gia:

Bảng số 1

TT	Họ và tên	Chức vụ	Phân công công việc
1	Nguyễn Anh Tuấn	Tổ trưởng	Chịu trách nhiệm chung.
2	Đỗ Văn Thắng	Tổ viên	Đánh giá E-HSDT các nội dung sau: - Đánh giá về kỹ thuật của E-HSDT.
3	Nguyễn Thành	Tổ viên	Đánh giá E-HSDT các nội dung sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Phân công công việc
	Chung		- Đánh giá năng lực và kinh nghiệm của các nhà thầu: Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu; Thực hiện nghĩa vụ thuế; Kết quả hoạt động tài chính; Doanh thu bình quân hàng năm; Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu; Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự. - Đánh giá về Tài chính của các E-HSDT.
4	Vũ Hữu Quang	Tổ viên	Đánh giá E-HSDT các nội dung sau: - Đánh giá năng lực và kinh nghiệm của các nhà thầu: Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu; Thực hiện nghĩa vụ thuế; Kết quả hoạt động tài chính; Doanh thu bình quân hàng năm; Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu; Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự; Nhân sự chủ chốt; Thiết bị huy động.
5	Đặng Trung Sơn	Tổ viên	Đánh giá E-HSDT các nội dung sau: - Đánh giá về kỹ thuật của E-HSDT.
6	Đàm Thanh Sơn	Tổ viên	Đánh giá E-HSDT các nội dung sau: - Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT. - Đánh giá năng lực và kinh nghiệm của các nhà thầu: Nhân sự chủ chốt; Thiết bị huy động.
7	Phạm Thị Thanh Hồng	Tổ viên	Đánh giá E-HSDT: - Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT. - Đánh giá về Tài chính của các E-HSDT.

c) Cách thức làm việc của Tổ chuyên gia:

Các thành viên Tổ chuyên gia đấu thầu làm việc theo hình thức chia nhóm đánh giá. Mỗi nhóm xem xét các E-HSDT lần lượt qua các bước đánh giá sơ bộ, đánh giá chi tiết và đưa ra những ý kiến đánh giá đối với từng E-HSDT, sau đó các nhóm thực hiện kiểm tra chéo đánh giá lại kết quả của giữa các nhóm và báo cáo Tổ trưởng thống nhất ý kiến đánh giá chung.

Quy trình đánh giá: Tổ chuyên gia thực hiện đánh giá theo Quy trình 01.

Trường hợp khi một thành viên trong tổ chuyên gia có ý kiến khác biệt so với đa số các thành viên khác:

- Tổ trưởng Tổ chuyên gia quyết định hoặc Báo cáo chủ đầu tư quyết định.
- Các ý kiến bảo lưu được nêu rõ trong báo cáo này.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

1. Biên bản mở thầu

[Thông tin chung]

Số TBMT	IB2500452139
Tên gói thầu	Thi công xây lắp và cung cấp vật tư, thiết bị
Tên chủ đầu tư	Công ty Điện lực Điện Biên - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc
Số lượng nhà thầu	1
Thời điểm hoàn thành mở thầu	29/10/2025 11:35
Lĩnh vực	Hỗn hợp

[Thông tin gói thầu]

Mã KHLCNT	PL2500244545
Tên kế hoạch LCNT	Nâng cao chất lượng tín hiệu Scada cho các mạch vòng chạy ứng dụng tự động hóa DAS/DMS, tỉnh Điện Biên năm 2025
Loại hợp đồng	Trộn gói
Thời gian thực hiện hợp đồng	100 ngày
Hình thức lựa chọn nhà thầu	Đấu thầu rộng rãi
Phương thức lựa chọn nhà thầu	Một giai đoạn một túi hồ sơ
Thời điểm đóng mở thầu	29/10/2025 09:00
Giá dự toán	1.187.693.459 VND

[Thông tin nhà thầu tham dự]

TT	Mã định danh	Tên nhà thầu	Giá dự thầu (VND)	Tỷ lệ giảm giá (%)	Giá dự thầu sau giảm giá (VND)	Hiệu lực E-HSDT (ngày)	Bảo đảm dự thầu (VND)	Hiệu lực của BD DT (ngày)
1	vn0105 210526	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐẠI NAM	1.186.630.540	0	1.186.630.540	60	17.000.000 (Cam kết trong đơn dự thầu)	90

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 2** dưới đây (tổng hợp từ Mẫu số 01):

Bảng số 2

TT	Mã định danh	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	vn0105210526	Công ty TNHH đầu tư phát triển công nghệ Đại Nam	Đạt

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ: Không.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có): Không.

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 3** dưới đây (tổng hợp từ Mẫu số 02):

Bảng số 3

TT	Mã định danh	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	vn0105210526	Công ty TNHH đầu tư phát triển công nghệ Đại Nam	Đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT: Không.

c) Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có): Không.

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật:

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 4** dưới đây (tổng hợp từ Mẫu số 03A hoặc Mẫu số 03B):

Bảng số 4

TT	Mã định danh	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá (Đạt, không đạt)
1	vn0105210526	Công ty TNHH đầu tư phát triển công nghệ Đại Nam	Không đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT):

Thuyết minh E-HSDT của nhà thầu Công ty TNHH đầu tư phát triển công nghệ Đại Nam không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT như sau:

- Thông số kỹ thuật của thiết bị router M!DGE3 (Hãng sản xuất: Racom) do nhà thầu đề xuất không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT, cụ thể không đáp ứng yêu cầu về an toàn và bảo mật thông tin theo IEC 62443-4-1.

- Chi tiết kết quả đánh giá theo Mẫu số 03B và Phụ lục I đính kèm.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có):

Chủ đầu tư đã có yêu cầu làm rõ phục vụ đánh giá E-HSDT của nhà thầu “Công ty TNHH đầu tư phát triển công nghệ Đại Nam” như sau:

• **Mã yêu cầu CBD2500131474 ngày 14/11/2025 trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.**

• **Nội dung yêu cầu:**

Cung cấp các tài liệu chứng minh thiết bị MIDGE3 - Hãng sản xuất: Racom đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn, bảo mật thông tin IEC 62443-4-1 (hoặc tương đương - Trường hợp tương đương phải cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh) theo yêu cầu của E-HSMT.

• **Nội dung trả lời của nhà thầu:**

Nhà thầu đã thực hiện làm rõ trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia ngày 19/11/2025.

• **Kết luận của TCG:**

- Chấp thuận các tài liệu làm rõ của nhà thầu đưa vào đánh giá.

- Kết quả đánh giá: E-HSDT của nhà thầu không đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật của của E-HSMT (Chi tiết theo Mẫu số 03B đính kèm).

d) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá: Không.

5. Kết quả đánh giá về tài chính: Không đánh giá.

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 6** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 6

TT	Nội dung	Công ty TNHH đầu tư phát triển công nghệ Đại Nam
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT	Đạt
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	Đạt
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	Không Đạt
	Phương pháp giá thấp nhất	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	Không đánh giá

TT	Nội dung	Công ty TNHH đầu tư phát triển công nghệ Đại Nam
5	Xếp hạng các E-HSDT	Không thực hiện xếp hạng (Lý do: Không có nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT)

7. Kết quả đánh giá chi tiết nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu:
Không đánh giá.

8. Thời gian đánh giá E-HSDT:

Thời gian làm việc của Tổ chuyên gia đấu thầu bắt đầu từ ngày 29/10/2025, kết thúc ngày 26/11/2025.

9. Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá: Không.

III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của các nhà thầu tham gia, tổ chuyên gia trình chủ đầu tư các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT: Không có nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT.

2. Danh sách nhà thầu không đáp ứng yêu cầu và bị loại:

- Tên nhà thầu: Công ty TNHH đầu tư phát triển công nghệ Đại Nam.

- Mã định danh: vn0105210526.

- Lý do loại bỏ nhà thầu: E-HSDT của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.

3. Tổ chuyên gia kiến nghị Công ty Điện lực Điện Biên phê duyệt hủy thầu gói thầu và tổ chức đấu thầu lại.

Lý do hủy thầu: Không có nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.

4. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu: Đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch, hiệu quả kinh tế và đúng quy định theo Luật Đấu thầu và các văn bản quy định hiện hành khác.

5. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của Pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu: Không.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU: Không.

Báo cáo đánh giá này được lập bởi Tổ chuyên gia đấu thầu trực thuộc Công ty Điện lực Điện Biên. Tổ chuyên gia đấu thầu được thành lập theo Quyết định số 720/QĐ-PCĐB ngày 11/06/2024 của Giám đốc Công ty Điện lực Điện Biên.

Kính đề nghị Giám đốc Công ty xem xét phê duyệt và triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Tổ thẩm định KQLCNT;
- QLDA;
- Lưu: TCG.

TỔ TRƯỞNG TỔ CGĐT**Nguyễn Anh Tuấn****CÁC THÀNH VIÊN TỔ CGĐT****1****2****3****Đỗ Văn Thắng****Nguyễn Thành Chung****Vũ Hữu Quang****4****5****6****Đặng Trung Sơn****Đàm Thanh Sơn****Phạm Thị Thanh Hồng**

Mẫu số 01 (Webform trên Hệ thống)

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT
E-HSDT của nhà thầu: Công ty TNHH đầu tư phát triển công nghệ Đại Nam

TT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia		
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Nhận xét của chuyên gia
1	Bảo đảm dự thầu			Đạt		Bảo đảm dự thầu giá trị 17.000.000 VND theo cam kết trong đơn dự thầu. → <i>Bảo đảm dự thầu đáp ứng yêu cầu của Luật Đấu thầu và E-HSMT (Mục 18 E-CDNT - E-HSMT: Trong trường hợp giá trị bảo đảm dự thầu nhỏ hơn 50 triệu đồng).</i>
2	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu	Đạt		Đạt		
2.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:					
2.1.1	Hạch toán tài chính độc lập	Đạt		Đạt		Đơn vị hạch toán độc lập theo các tài liệu đính kèm trong E-HSDT
2.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không	Đạt		Đạt		- Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0105828337 do Phòng đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp Sở Tài chính TP Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 21/03/2012, thay đổi lần thứ 12

TT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia		
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Nhận xét của chuyên gia
	thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản					ngày 10/07/2025. - Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số HAN-00034205 cấp ngày 05/12/2019 của SXD TP Hà Nội, lĩnh vực hoạt động xây dựng: + Thi công/ Công nghiệp (Đường dây và TBA)/ Hạng II. → Đáp ứng yêu cầu của Luật Đấu thầu và E-HSMT
2.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu	Đạt		Đạt		Đánh giá theo cam kết của nhà thầu
2.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu	Đạt		Đạt		Đánh giá theo cam kết của nhà thầu và kết quả tra cứu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia
2.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự	Đạt		Đạt		Đánh giá theo cam kết của nhà thầu
3	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống	Đạt		Đạt		Đánh giá theo cam kết của nhà thầu và kết quả tra cứu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia
4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp	Đạt		Đạt		Đánh giá theo cam kết của nhà thầu

TT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia		
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Nhận xét của chuyên gia
	luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu					
KẾT LUẬN⁽⁵⁾				Đạt	E-HSDT đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	

Người đánh giá

Đàm Thanh Sơn: Đã ký.

Phạm Thị Thanh Hồng: Đã ký.

Mẫu số 02 (Webform trên Hệ thống)

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM
E-HSDT của nhà thầu: Công ty TNHH đầu tư phát triển công nghệ Đại Nam

A. Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT			Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia		
TT	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Nhận xét của chuyên gia
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, xây lắp, EPC, EP, EC, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.	Không có hoặc có 01 hợp đồng (hàng hóa, xây lắp, EPC, EC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc khoản 2.1 Mục 2 Chương III.	Đạt		Đạt		Tổ chuyên gia đánh giá theo các tài liệu đính kèm trong E-HSDT
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	- Cam kết đã thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu trong đơn dự thầu.	Đạt		Đạt		Tổ chuyên gia đánh giá theo bản cam kết của nhà thầu. Trường hợp nhà thầu được mời vào đối chiếu tài liệu, nhà thầu phải cung cấp tài liệu

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT			Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia		
TT	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Nhận xét của chuyên gia
								chứng minh.
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	Giá trị tài sản ròng năm 2024: 9.597.173.187 VND.	Đạt		Đạt		Số liệu cập nhật từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp
3.2	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 1.650.000.000 VND.	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của nhà thầu: 1.977.575.375 VND.	Đạt		Đạt		Số liệu cập nhật từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp
3.3	Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu	Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao, hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là 360.000.000 VND. Đối với trường hợp nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng các điều kiện: - Giá trị tối thiểu: 360.000.000 VND;	Cam kết cung cấp tín dụng số 079MD2529627927 ngày 24/10/2025 của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Thăng Long: - Giá trị: 360.000.000 VND. - Hiệu lực: Đến ngày 31/03/2026.			Đạt		Tổ chuyên gia đánh giá theo Bản scan đính kèm trong E-HSDT.

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT			Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia		
TT	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Nhận xét của chuyên gia
		- Thời gian có hiệu lực của cam kết cung cấp tín dụng: có hiệu lực trong 100 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc có hiệu lực đến ngày 31 tháng 03 năm 2026; - Được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu.						
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng tương tự (Đối với nhà thầu là nhà sản xuất ra hàng hóa thuộc gói thầu thì yêu cầu về kinh nghiệm thực hiện phần P được thực hiện theo Bảng số 02)	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu có tối thiểu: (i) 01 hợp đồng PC (hoặc EPC) đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn với vai trò nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu phụ hoặc nhà thầu quản lý có tính chất tương tự như sau: - Có tính chất tương tự: + Đối với phần công việc P: Hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị thuộc lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin (Cáp quang, thiết bị truyền dẫn). + Đối với phần công việc C: Hợp đồng thi công xây lắp công trình có cùng loại kết cấu, cấp công trình với công trình thuộc phần xây lắp của gói thầu như sau: Loại kết cấu: Công trình hạ tầng kỹ thuật (Đường cáp truyền tín hiệu viễn thông) - Phụ lục I thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021, cấp: II. - Tổng quy mô (tổng giá trị) phần P và C đã thực hiện, được nghiệm thu trong hợp đồng tối thiểu là	1. Hợp đồng số 707/2024/HĐ-PCHY-ĐN ngày 21/09/2024: - Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Hưng Yên. - Tên gói thầu: Mua sắm vật tư thiết bị và xây lắp thuộc hạng mục Khắc phục sự cố bão số 3 năm 2024 (Yagi) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên - Phần hệ thống viễn thông. - Tính chất tương tự: + Đối với phần công việc P: Hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị thuộc lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin bao gồm; Cáp quang, phụ kiện treo cáp quang, ... + Đối với phần công việc C: Công trình hạ tầng kỹ thuật			Đạt		Tổ chuyên gia đánh giá theo các tài liệu đính kèm trong E-HSDT

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT			Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia		
TT	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Nhận xét của chuyên gia
		594.000.000 VND Hoặc: (ii) 02 hợp đồng P hoặc 02 hợp đồng C (công trình đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn) hoặc 01 hợp đồng P + 01 hợp đồng C (công trình đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn) với vai trò nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu phụ hoặc nhà thầu quản lý, trong đó tổng giá trị đã thực hiện, được nghiệm thu của 02 hợp đồng P hoặc 02 hợp đồng C (công trình đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn) hoặc 01 hợp đồng P + 01 hợp đồng C (công trình đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn) tối thiểu là 594.000.000 V1, đồng thời phải có tính chất tương tự như sau: - Đối với phần công việc cung cấp hàng hóa (P): + Có tính chất tương tự: Đối với phần công việc P: Hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị thuộc lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin (Cáp quang, thiết bị truyền dẫn); Trường hợp gói thầu có nhiều loại hàng hóa khác nhau thì việc đưa ra yêu cầu về hợp đồng tương tự được thực hiện theo Bảng Y. - Đối với phần công việc xây lắp (C): + Công trình có loại kết cấu Công trình hạ tầng kỹ thuật (Đường cáp truyền tín hiệu viễn thông) - Phụ lục	(Đường cáp truyền tín hiệu viễn thông). - Giá trị hợp đồng: 761.128.000 VND. - Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ngày 15/11/2024. - Hóa đơn giá trị gia tăng số 27 ngày 15/11/2024; Tổng giá trị các hóa đơn: 761.128.000 VND. → Đáp ứng yêu cầu về hợp đồng tương tự của E-HSMT. 2. Hợp đồng số 04/25/SCTX/ĐN-BG ngày 09/01/2025: - Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Bắc Giang. - Tên gói thầu: Cung cấp hàng hóa và xây lắp danh mục 1. SCTX đoạn cáp quang từ cột 92 ĐZ 474 E7.11 đến cột 7-I TBA Thanh Vân 2 và từ cột 92 ĐZ 474 E7.11 đến cột 49 ĐZ 110kV Hợp Thịnh - Tân Yên; 2. SCTX cáp quang từ cột 26 ĐZ 476					

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT			Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia		
TT	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Nhận xét của chuyên gia
		I thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021, cấp II. Trường hợp gói thầu gồm tổ hợp nhiều công trình thì việc đưa ra yêu cầu về công trình tương tự được thực hiện theo Bảng Y1.	E7.24 đến cột 102 ĐZ 476 E7.24 tuyến cáp quang từ ĐL Tân Yên đi PCBG; 3. Sửa chữa tuyến cáp quang ADSS từ PCBG đến Điện lực Tân Yên và tuyến cáp quang từ PCBG đến Điện lực Việt Yên. - Tính chất tương tự: + Đối với phần công việc P: Hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị thuộc lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin bao gồm; Cáp quang, phụ kiện treo cáp quang, ... + Đối với phần công việc C: Công trình hạ tầng kỹ thuật (Đường cáp truyền tín hiệu viễn thông). - Giá trị hợp đồng: 896.736.399 VND. - Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng ngày 29/03/2025. - Hóa đơn giá trị gia tăng số 8 ngày 23/05/2025; 9 ngày 23/12/2023; 10 ngày 23/12/2023; Tổng giá trị các hóa đơn:					

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT			Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia		
TT	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Nhận xét của chuyên gia
			889.836.322 VND. → <i>Đáp ứng yêu cầu về hợp đồng tương tự của E-HSMT.</i>					
5	Năng lực sản xuất hàng hóa	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh năng lực sản xuất hàng hóa thuộc gói thầu đáp ứng yêu cầu theo một trong hai cách sau đây: - Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất đạt tối thiểu: Theo yêu cầu tại bảng Y sản phẩm/01 tháng hoặc tối thiểu: Theo yêu cầu tại bảng Y sản phẩm/01 năm; Hoặc: - Sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu: Theo yêu cầu tại bảng Y sản phẩm hoặc sản lượng sản xuất cao nhất của 01 năm trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu: Theo yêu cầu tại bảng Y sản phẩm. Trường hợp gói thầu có nhiều loại hàng hóa khác nhau thì việc đưa ra yêu cầu về năng lực sản xuất được thực hiện theo Bảng Y.	Nhà thầu không phải là nhà sản xuất			Đạt		
6	Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa	Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:	Nhà thầu có cam kết tuân thủ các yêu cầu về bảo hành, bảo trì theo E-HSMT.	Đạt		Đạt		Tổ chuyên gia đánh giá theo bản scan cam kết đính kèm trong E-

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT			Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống		Kết quả đánh giá của chuyên gia		
TT	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Nhận xét của chuyên gia
	chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác.	- Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.						HSMT.
		Kết luận				Đạt		E-HSDT đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT

Người đánh giá

Nguyễn Thành Chung: Đã ký.

Vũ Hữu Quang: Đã ký.

B. Đánh giá về nhân sự chủ chốt

Thông tin yêu cầu trong E-HSMT				Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá của tổ chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia
Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ chuyên môn		Đạt	Không đạt	
Chỉ huy trưởng công trường	1	Tối thiểu 2 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	- Có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành Viễn thông, Công nghệ thông tin hoặc Xây dựng. - Đã làm chỉ huy trưởng công trường ít nhất 01 (một) công trình cùng loại (Công trình hạ tầng kỹ thuật - Đường cáp truyền tín hiệu viễn thông - Phụ lục I thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021) phải có xác nhận của chủ đầu tư. - Trường hợp liên danh: Từng thành viên liên danh phải có bộ máy nhân sự chủ chốt riêng của mình đáp ứng các yêu cầu trên và phù hợp với tính chất, khối lượng công việc đảm nhận trong liên danh.	Ông Đinh Văn Thạch 1. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: - Bằng Kỹ sư Điện tử - Viễn Thông do Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội cấp năm 2008. 2. Hợp đồng tương tự đã thực hiện - Xác nhận ngày 09/12/2024 + <i>Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Hưng Yên</i> + <i>Gói thầu: Mua sắm vật tư thiết bị và xây lắp thuộc hạng mục SCTX sửa chữa khắc phục sự cố các tuyến cáp quang nội tỉnh. Hợp đồng số 654/2020/HĐ-PCHY ngày 04/12/2020.</i> + <i>Loại kết cấu công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật - Đường cáp truyền tín hiệu viễn thông</i> + <i>Vị trí công việc đảm nhận: Chỉ huy trưởng công trường</i>	X		Tổ chuyên gia đánh giá các tài liệu về năng lực chuyên môn của nhân sự chủ chốt được đính kèm trong E-HSDT.
Cán bộ phụ trách an toàn lao	1	Tối thiểu 2 năm hoặc tối thiểu 1 hợp đồng	- Có bằng tốt nghiệp Đại học / hoặc Cao đẳng thuộc 1 trong các chuyên ngành Xây dựng, Viễn Thông, Công nghệ thông tin hoặc An toàn lao động. - Có Chứng nhận huấn luyện ATLĐ,	Ông: Phùng Ngọc Khởi 1. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: - Bằng Kỹ sư Xây Dựng do trường đại học Kiến trúc Hà Nội cấp năm 2002.	X		Tổ chuyên gia đánh giá các tài liệu về năng lực chuyên môn của nhân sự chủ chốt

Thông tin yêu cầu trong E-HSMT				Thông tin trong E-HSDT	Kết quả đánh giá của tổ chuyên gia		Nhận xét của chuyên gia
Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ chuyên môn		Đạt	Không đạt	
động			VSLĐ (còn hiệu lực) / hoặc đã “Làm cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về an toàn lao động trên công trường xây dựng ít nhất 01 (một) cùng loại (Công trình hạ tầng kỹ thuật - Đường cáp truyền tín hiệu viễn thông - Phụ lục I thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021) phải có xác nhận của chủ đầu tư.” - Trường hợp liên danh: Từng thành viên liên danh phải có bộ máy nhân sự chủ chốt riêng của mình đáp ứng các yêu cầu trên và phù hợp với tính chất, khối lượng công việc đảm nhận trong liên danh.	2. Hợp đồng tương tự đã thực hiện - Xác nhận ngày 09/12/2024 + <i>Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Hưng Yên</i> + <i>Gói thầu: Mua sắm vật tư thiết bị và xây lắp thuộc hạng mục SCTX sửa chữa khắc phục sự cố các tuyến cáp quang nội tỉnh. Hợp đồng số 654/2020/HĐ-PCHY ngày 04/12/2020.</i> + <i>Loại kết cấu công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật - Đường cáp truyền tín hiệu viễn thông</i> + <i>Vị trí công việc đảm nhận: Giám sát an toàn</i>			được đính kèm trong E-HSDT.
	Kết luận				Đạt		E-HSDT đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT

Người đánh giá

Vũ Hữu Quang: Đã ký

Đàm Thanh Sơn: Đã ký

C. Đánh giá về thiết bị huy động: E-HSMT không yêu cầu

Mẫu số 03B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT
(Sử dụng tiêu chí đánh giá “đạt”, “không đạt”)
E-HSDT của nhà thầu: Công ty TNHH đầu tư phát triển công nghệ Đại Nam

TT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công					
1.1	Giải pháp kỹ thuật:					
a	Hiểu biết về vị trí và nhận thức đầy đủ về mặt bằng thi công. <u>Yêu cầu của E-HSMT:</u> <u>Hiểu về vị trí của công trình; về thuận lợi và khó khăn mặt bằng thi công, có các phương án phối hợp giải quyết giữa chủ đầu tư và nhà thầu để phục vụ quá trình thi công, ...</u>	X			- Có hiểu biết về vị trí địa lý của công trình và nắm bắt được sơ bộ về mặt bằng thi công công trình.	
b	Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, vị trí lấy mẫu và biện pháp bảo quản thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cống ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. <u>Yêu cầu của E-HSMT:</u>	X			- Có phương án tổ chức mặt bằng, giải pháp kỹ thuật thi công xây dựng công trình. - Phương án tổ chức mặt bằng, giải pháp kỹ thuật tương đối phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	

TT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
	<u>Có phương án tổ chức mặt bằng, giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có đầy đủ kế hoạch bố trí kho bãi, lán trại trong biện pháp thi công được nêu trong HSDT của nhà thầu.</u>				- Có bố trí kho bãi, lán trại trong biện pháp thi công.	
c	Thi công xây dựng: - Giải pháp kỹ thuật thi công xây dựng tuyến cáp quang treo đi chung cột với tuyến cột điện, TBA. - Giải pháp kỹ thuật thực hiện công việc lắp đặt, cấu hình, kết nối thiết bị DMZ. <u>Yêu cầu của E-HSMT:</u> <u>Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</u>	X			- Có giải pháp kỹ thuật cho đầy đủ các hạng mục. - Giải pháp kỹ thuật phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	
d	Giải pháp tháo dỡ, thu hồi vật tư, lắp đặt lại các vật tư đã thu hồi. <u>Yêu cầu của E-HSMT:</u> <u>Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</u>	X			- Có nêu biện pháp tháo dỡ, thu hồi vật tư. - Biện pháp tháo dỡ, thu hồi vật tư tương đối phù hợp.	
1.2	Biện pháp tổ chức thi công					
a	Biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị	X			- Có nêu biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp	

TT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
	<u><i>Yêu cầu của E-HSMT:</i></u> <u><i>Có nêu biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị bố trí nhân sự đầy đủ, chi tiết và hợp lý</i></u>				vật tư, thiết bị bố trí nhân sự đầy đủ, chi tiết.	
b	Biện pháp thi công: - Giải pháp kỹ thuật thi công xây dựng tuyến cáp quang treo đi chung cột với tuyến cột điện, TBA. - Giải pháp kỹ thuật thực hiện công việc lắp đặt, cấu hình, kết nối thiết bị DMZ.. <u><i>Yêu cầu của E-HSMT:</i></u> <u><i>Có nêu biện pháp thi công đầy đủ, chi tiết theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật. Có các bản vẽ thể hiện rõ các phương án thi công.</i></u>	X			- Có nêu biện pháp thi công tương đối đầy đủ, chi tiết theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật.	
2	Tiến độ thi công					
a	Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 100 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công. <u><i>Yêu cầu của E-HSMT:</i></u> <u><i>Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 60 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.</i></u>	X			- Thời gian thi công 100 ngày	Theo biểu tiến độ thi công của nhà thầu đính kèm trong E-HSDT và bản cam kết tiến độ của nhà thầu
b	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	X			- Có Biểu tiến độ thi công. - Biểu tiến độ thi công khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-	

TT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
	<u><i>Yêu cầu của E-HSMT:</i></u> <u><i>Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.</i></u>				HSMT.	
3	Các biện pháp bảo đảm chất lượng					
a	Quản lý bảo đảm chất lượng: - Quản lý chất lượng vật tư: Các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. - Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công (đào, đắp đất, thi công vật liệu giảm điện trở, lắp đặt chống sét...): Quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu, lập hồ sơ hoàn công. - Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão. - Sửa chữa hư hỏng và bảo hành công trình. <u><i>Yêu cầu của E-HSMT:</i></u> <u><i>Trình bày đầy đủ các yêu cầu về quản lý bảo đảm chất lượng trong công tác thi công đúng quy trình, quy phạm.</i></u>	X			- Nhà thầu trình bày đầy đủ các yêu cầu về quản lý bảo đảm chất lượng trong công tác thi công.	
b	Cam kết về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng trong thi công - Cung cấp Sim CA đăng ký chữ ký số để sử dụng trong thời gian thực hiện hợp đồng. - Cử cán bộ kỹ thuật có đăng ký chữ ký số, thường	X			Có cam kết đáp ứng toàn bộ các yêu cầu	

TT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
	xuyên tham gia hệ thống phần mềm thực hiện ký chữ ký số CA. - Thực hiện việc ghi nhật ký thi công điện tử/ biên bản nghiệm thu điện tử, quản lý chất lượng thi công bằng hình ảnh. <u><i>Yêu cầu của E-HSMT:</i></u> <u><i>Có Cam kết đầy đủ, chi tiết theo đúng yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng trong thi công.</i></u>					
4	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động					
a	An toàn lao động Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công <u><i>Yêu cầu của E-HSMT:</i></u> <u><i>Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</i></u>	X			- Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
b	Phòng cháy, chữa cháy Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công <u><i>Yêu cầu của E-HSMT:</i></u> <u><i>Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</i></u>	X			- Có biện phòng cháy, chữa cháy khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	

TT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
c	Vệ sinh môi trường Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công <u>Yêu cầu của E-HSMT:</u> <u>Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</u>	X			- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
5	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì					
	Thời gian bảo hành 18 tháng. <u>Yêu cầu của E-HSMT:</u> <u>Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 18 tháng.</u>	X			- Nhà thầu cam kết bảo hành 18 tháng	Theo bản cam kết bảo hành của nhà thầu đính kèm trong E-HSDT
6	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của thiết bị, vật tư, vật liệu <u>Yêu cầu của E-HSMT:</u> Thông số kỹ thuật các thiết bị, vật tư, vật liệu. - Nêu rõ cam kết đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu của của E- HSMT (Theo các yêu cầu trong chương V yêu cầu kỹ thuật của HSMT). - Có đầy đủ các tài liệu kỹ thuật như: Catalogue, bản vẽ,... của hàng hóa chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Có bảng cam kết đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng			X	- Thông số kỹ thuật của thiết bị router M!DGE3 (Hãng sản xuất: Racom) do nhà thầu đề xuất không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Chi tiết kết quả đánh giá theo Phụ lục đính kèm.	Tổ chuyên gia đánh giá theo cam kết của nhà thầu trong E-HSDT đối chiếu với các tài liệu đính kèm trong E-HSDT và các nội dung làm rõ theo mã yêu cầu số CBD2500131474

TT	Nội dung đánh giá ⁽¹⁾	Kết quả đánh giá			Nhận xét của chuyên gia	Ghi chú
		Đạt	Chấp nhận được	Không đạt		
	hóa đáp ứng yêu cầu của của E-HSMT. - Nhà thầu chỉ được đánh giá đạt nếu tất cả các mục yêu cầu kỹ thuật quy định tại “1.3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử)” - “III. Yêu cầu về kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật” - “Chương V. YÊU CẦU VÀ CHỈ DẪN KỸ THUẬT GÓI THẦU” trong E-HSMT được đánh giá là đạt.					ngày 14/11/2025 trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia
7	Uy tín của nhà thầu					
	Uy tín của nhà thầu thông qua kết quả thực hiện hợp đồng trước đó tại Tổng Công ty Điện lực miền Bắc. Đánh giá theo văn bản số 1613/EVNNPC-QLĐT ngày 12/4/2024.. <u>Yêu cầu của E-HSMT:</u> Không có hợp đồng bị đánh giá “Không đạt” hoặc không có từ hai (02) hợp đồng bị đánh giá “Cảnh báo” tại Tổng Công ty Điện lực miền Bắc.	X			- Nhà thầu không có hợp đồng bị đánh giá là không đạt hoặc không có từ 02 hợp đồng trở lên bị đánh giá là cảnh báo theo Quyết định số 1613/EVNNPC-QLĐT ngày 12/4/2021. - Nhà thầu cam kết đảm bảo uy tín theo kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu định kỳ/ hàng năm do Tổng công ty Điện lực miền Bắc phê duyệt	
KẾT LUẬN ⁽³⁾		Không đạt			E-HSMT không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	

Người đánh giá

Đỗ Văn Thắng: Đã ký

Đặng Trung Sơn: Đã ký

Phụ lục

ĐÁNH GIÁ CHI TIẾT THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA CÁC LOẠI VẬT TƯ, VẬT LIỆU, THIẾT BỊ CHÀO THẦU E-HSDT của nhà thầu: Công ty TNHH đầu tư phát triển công nghệ Đại Nam

1. Thiết bị kết nối Recloser về trung tâm điều khiển xa (Hệ thống DMZ)

TT	Mô tả	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
1	Hãng sản xuất	Khai báo bởi nhà thầu	Siemens AG
2	Năm sản xuất	2025	2025
3	Mã hiệu	Khai báo bởi nhà thầu	SICAM A8000
4	Tiêu chuẩn quản lý chất lượng sản phẩm	ISO 9001 hoặc tương đương	Đáp ứng
4	Đáp ứng môi trường làm việc		
	- Nhiệt độ tiêu chuẩn	0 - 35 °C	Đáp ứng
	- Độ ẩm	Đến 80%	Đáp ứng
5	Đảm bảo thu thập đủ số lượng tín hiệu đo lường, trạng thái, cảnh báo, điều khiển và có thể mở rộng khi cần thiết	Đáp ứng	Đáp ứng
6	Đảm bảo trao đổi dữ liệu với TTĐK theo giao thức 60870-5-104	Đáp ứng	Đáp ứng
7	Số cổng giao tiếp Ethernet (RJ45)	≥ 6	Đáp ứng
8	Hỗ trợ HSR, PRP	Đáp ứng	Đáp ứng
9	Số cổng giao tiếp Serial	≥ 1	Đáp ứng
10	Khả năng cấu hình (tại chỗ, từ xa) và phần mềm cấu hình kèm theo bản quyền không giới hạn thời gian sử dụng	Đáp ứng	Đáp ứng
11	Khả năng lập trình liên động logic điều khiển bằng ngôn ngữ lập trình khối	Đáp ứng	Đáp ứng
12	Khả năng rút cấu hình hiện hữu đã cài đặt nhằm phục vụ công tác quản lý sao lưu/khôi phục CSDL, bảo trì, hiệu chỉnh tín hiệu SCADA	Đáp ứng	Đáp ứng
13	Đồng bộ thời gian	Đáp ứng	Đáp ứng

TT	Mô tả	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
14	- NTP LAN/WAN	Đáp ứng	Đáp ứng
	- IEEE 1588	Đáp ứng	Đáp ứng
	- Internal RTC	Đáp ứng	Đáp ứng
	Sẵn có các giao thức truyền thông tiêu chuẩn - IEC 101/103, Modbus RTU, DNP3.0. - IEC 104, IEC61850, Modbus TCP/IP.	Đáp ứng	Đáp ứng
15	Điện áp làm việc	180 - 240 VAC	Đáp ứng
16	Chế độ dự phòng nguồn	Hỗ trợ	Đáp ứng
17	Bảo vệ chống điện áp ngược	Có	Đáp ứng
18	Bảo vệ quá tải	Có	Đáp ứng
20	Bảo vệ chống ngắn mạch	Có	Đáp ứng
21	Yêu cầu về đồng bộ hệ thống: Phải đảm bảo tương thích với hệ thống DMZ hiện có tại TTĐK của Công ty Điện lực Điện Biên (Đang sử dụng SICAM A8000): Đồng bộ và tích hợp được vào hệ thống hiện có của TTĐK Công ty Điện lực Điện Biên.	Đáp ứng	Đáp ứng
22	Yêu cầu hồ sơ kèm theo	Nhà thầu phải đính kèm cùng E-HSDT Catalog của nhà sản xuất chứng minh sản phẩm chào đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Cung cấp đầy đủ
	Kết luận		Đạt (Tổ chuyên gia đánh giá theo cam kết của nhà thầu đối chiếu với catalog của nhà sản xuất đính kèm trong E-HSDT0)

2. Switch công nghiệp (4 cổng IG RJ45; 2 cổng quang; 2 nguồn 24VDC)

TT	Mô tả	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
1	Hãng sản xuất	Khai báo bởi nhà thầu	Wintop Optical Technology Co., LTD
2	Nước sản xuất	Khai báo bởi nhà thầu	China
3	Năm sản xuất	2025	2025
4	Mã hiệu	Khai báo bởi nhà thầu	WT-RS2310-2GF8GT-8POE
5	Tiêu chuẩn quản lý chất lượng sản phẩm	ISO 9001 hoặc tương đương	Đáp ứng
6	Kiểu thiết bị	Switch công nghiệp Layer 2	Đáp ứng
7	Số cổng Ethernet	Tối thiểu 4 cổng 10/100 Mbps, MDI/MDI-X hoặc tương đương	Đáp ứng
8	Số cổng uplink SFP+	Tối thiểu 2 cổng SFP+, 100Base-X, optional SC/ST/FC	Đáp ứng
9	Tiêu chuẩn & Giao thức	IEEE 802.3 for 10Base-T; IEEE 802.3u for 100Base-TX and 100Base-X hoặc tương đương	Đáp ứng
10	Quản lý	Hỗ trợ quản lý qua giao diện web, CLI, SNMP hoặc tương đương	Đáp ứng
11	Yêu cầu khác	Nhà thầu phải đính kèm cùng E-HSDT Catalog của nhà sản xuất chứng minh hàng hóa chào thầu đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Đáp ứng
	Kết luận		Đạt (Tổ chuyên gia đánh giá theo cam kết của nhà thầu đối chiếu với catalog của nhà sản xuất đính kèm trong E-HSDT0)

3. Module quang SFP 1000/10000 Mbps 80km

TT	Mô tả	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
1	Hãng sản xuất	Khai báo bởi nhà thầu	OPTONE Technology Co.,Ltd
2	Năm sản xuất	2025	2025

TT	Mô tả	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
3	Mã hiệu	Khai báo bởi nhà thầu	SFP-ZX-SM-0280
4	Sử dụng cho loại cáp quang	Single Mode	Đáp ứng
5	Bước sóng quang	1550nm	Đáp ứng
6	Chuẩn kết nối cổng quang (Connector)	LC Duplex	Đáp ứng
7	Tốc độ truyền	1,25 Gbps	Đáp ứng
8	Khoảng cách truyền cáp quang	≥ 80 km	Đáp ứng
9	Yêu cầu hồ sơ kèm theo	Nhà thầu phải đính kèm cùng E-HSDT Catalog của nhà sản xuất chứng minh sản phẩm chào đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Đáp ứng
	Kết luận		Đạt (Tổ chuyên gia đánh giá theo cam kết của nhà thầu đối chiếu với catalog của nhà sản xuất đính kèm trong E-HSDT0)

4. Router 3G/4G + quang công nghiệp chạy song song

TT	Mô tả	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
1	Hãng sản xuất	Khai báo bởi nhà thầu	RACOM s.r.o
2	Nước sản xuất	Khai báo bởi nhà thầu	Cộng hòa Séc
3	Năm sản xuất	2025	2025
4	Mã hiệu	Khai báo bởi nhà thầu	M!DGE3
5	Chứng chỉ ISO và các tiêu chuẩn áp dụng	- Tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 9001 hoặc tương đương. - Tiêu chuẩn an toàn, bảo mật thông tin ISO/IEC 62443-4-1 hoặc tương đương.	Không cung cấp các tài liệu chứng minh thiết bị đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn, bảo mật thông tin theo IEC 62443-4-1
6	Giao tiếp mạng di động	- SIM hỗ trợ mạng HSPA+4G/LTE (≥ 01 khe sim).	Đáp ứng
		- Tương thích với các mạng di động tại Việt Nam:	Đáp ứng

TT	Mô tả	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
		Viettel, Vinaphone, Mobiphone ...	
7	Giao diện kết nối	- Có cổng điện RJ45 10/100 (≥ 01 cổng)	Đáp ứng
8	Chức năng bảo mật	- Có tính năng firewall	Đáp ứng
		- Có tính năng kiểm soát truy cập	Đáp ứng
		- IKE Proposal: AES128, AES256...	Đáp ứng
		- Login lockout: sử dụng tên và mật khẩu đăng nhập.	Đáp ứng
		- Bảo mật người dùng TACACS + hoặc tương đương.	Đáp ứng
9	Chức năng VPN và Bridge	- L2 Ipsec VPN hoặc L3 Ipsec VPN.	Đáp ứng
10	Định tuyến và Tái tạo	- Định tuyến tĩnh Static Routing, OSPFv2, BGP, IPv4, NAT...	Đáp ứng
11	Dịch vụ hỗ trợ	- Công điều khiển: Cài đặt tất cả các chức năng bằng giao diện đồ họa hoặc giao diện WEB.	Đáp ứng
		- Hỗ trợ cập nhật phần mềm, restore, sao lưu cấu hình từ xa hoặc tại chỗ.	Đáp ứng
		- Đèn LED hiển thị đầy đủ trạng thái hoạt động, tình trạng cấp nguồn, tình trạng kết nối.	Đáp ứng
12	Đồng bộ thời gian; chuẩn đoán, báo cáo, điều khiển	- SNTP hoặc NTP; Local time setting; Bộ đếm giao diện; Syslog; Đèn LED...	Đáp ứng
13	Điện áp hoạt động	Phù hợp sử dụng nguồn DC tại các thiết bị Relcloser/LBS.	Đáp ứng
14	Thích ứng với môi trường	- Nhiệt độ lưu trữ: -40 to 80°C	Đáp ứng
		- Nhiệt độ làm việc: -40 to	Đáp ứng

TT	Mô tả	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
		70°C	
		- Độ ẩm: Lên đến 90%	Đáp ứng
		- Được thiết kế lắp đặt trong tủ điều khiển của Recloser/LBS; ứng dụng trong môi trường công nghiệp phù hợp với khí hậu nhiệt đới.	Đáp ứng
15	Phụ kiện đi kèm	Có đầy đủ ăng ten, cáp kết nối (ăng ten, dây kết nối từ thiết bị Router sang Recloser/LBS, dây kết nối cổng Com-Ethernet), để gắn DIN-rail.	Đáp ứng
16	Có chức năng quản trị từ xa	Có	Đáp ứng
17	Chức năng hỗ trợ vận hành: - Router có chức năng kiểm tra tình trạng kết nối mạng Wan và kênh VPN IPSEC. - Router có chức năng tự khởi động lại cổng Wan, VPN IPsec và Router 4G khi phát hiện thấy tình huống sự cố mất kết nối cổng Wan và Kênh VPN - Router có khả năng truyền dẫn dự phòng 4G song song với cổng quang (Chạy được cả 2 kết nối cổng quang và 4G, ưu tiên 01 kết nối là Master và 01 kết nối là Standby. Tự động chuyển đổi khi kết nối Master bị mất).	Có	Đáp ứng
18	Catalog, biên bản thử nghiệm điển hình chứng minh thiết bị có thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Nộp cùng E-HSDT	- ISO 9001:2015. - ISO 27001:2013.
19	Cung cấp tài liệu minh chứng: Catalogue, biên bản thử nghiệm hoặc cam kết của nhà sản xuất ...vvv để chứng minh tính đáp ứng của hàng hóa với	Nộp cùng E-HSDT	Đáp ứng

TT	Mô tả	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
	điều kiện môi trường vận hành.		
	Kết luận		Không Đạt (Không đáp ứng yêu cầu về an toàn và bảo mật thông tin theo IEC 62443-4-1)

Ghi chú:

Chủ đầu tư đã có yêu cầu làm rõ số CBD2500131474 ngày 14/11/2025 trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia. Yêu cầu nhà thầu Cung cấp các tài liệu chứng minh thiết bị M!DGE3 - Hãng sản xuất: Racom đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn an toàn, bảo mật thông tin IEC 62443-4-1 (hoặc tương đương - Trường hợp tương đương phải cung cấp đầy đủ tài liệu chứng minh).

Nhà thầu đã thực hiện làm rõ ngày 19/11/2025 trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia. Sau khi xem xét hồ sơ làm rõ của nhà thầu, tổ chuyên gia kết luận như sau:

- Nhà thầu chỉ mô tả tính năng sản phẩm mà không cung cấp được các tài liệu chứng minh quy trình SDL theo IEC 62443-4-1.

=> Không đáp ứng IEC 62443-4-1.

- Nhà thầu chỉ mô tả và không có tài liệu chứng minh (Do tổ chức độc lập với nhà sản xuất) cho 8 nhóm yêu cầu từ SR1 - SR8 theo IEC 62443-4-1.

=> Không đáp ứng IEC 62443-4-1.

- Nhà thầu viện dẫn thiết bị đáp ứng yêu cầu ISO/IEC 27001:2022 và QCVN 117:2023/BTTTT để chứng minh thiết bị đáp ứng IEC 62443-4-1. Tuy nhiên ISO/IEC 27001:2022 và QCVN 117:2023/BTTTT không tương đương, không thay thế được IEC 62443-4-1. Cụ thể:

+ ISO/IEC 27001:2022: Tiêu chuẩn hệ thống quản lý an toàn thông tin, không đánh giá quy trình phát triển thiết bị OT/ICS như IEC 62443-4-1 (SR3; SR4, SR7, SR8)

+ QCVN 117:2023/BTTTT: Kiểm tra an toàn thông tin với thiết bị IoT đầu cuối, không đánh giá quy trình phát triển.

5. Cáp quang ADSS/24Fo-KV300

TT	Mô tả	Đơn vị	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
1	Hãng sản xuất		Khai báo bởi nhà thầu	Tổng công ty sản xuất thiết bị Viettel (VMC)

TT	Mô tả	Đơn vị	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
2	Nước sản xuất		Khai báo bởi nhà thầu	Việt Nam
3	Năm sản xuất		2025	2025
4	Mã hiệu		Khai báo bởi nhà thầu	ADSS 24 SP300
5	Tiêu chuẩn quản lý chất lượng sản phẩm		ISO 9001 hoặc tương đương	Đáp ứng
6	Yêu cầu thông số kỹ thuật cáp quang			
6.1	Cấu trúc cáp bao gồm: - Sợi quang. - Dây gia cường trung tâm. - Chất điền đầy trong ống lồng. - Lớp băng và sợi chống thấm nước. - Lớp vỏ trong của cáp. - Lớp sợi Aramid chịu lực. - Lớp vỏ ngoài của cáp.		Đáp ứng	Đáp ứng
-	Sợi quang		- Sợi quang được dùng là loại sợi đơn mode G.652D, chiết suất bậc. Bên ngoài sợi quang được phủ màu (mã hóa) theo tiêu chuẩn TIA/EIA - 598 - A. Lớp vỏ sơ cấp cũng như mực màu phủ ngoài sợi quang sử dụng vật liệu chống ảnh hưởng của tia cực tím (chất acrylate), giảm thiểu tác động của môi trường bên ngoài và bền theo thời gian. Khi thực hiện hàn nối lớp vỏ sơ cấp dễ dàng được tuốt ra bằng các thiết bị chuyên dùng, không cần sử dụng hóa chất và không ảnh hưởng đến sợi.	Đáp ứng
-	Dây gia cường trung tâm		Làm từ vật liệu phi kim loại FRP (Fiberglass Reinforce Plastic) có cấu tạo/kích thước tròn đều, liên tục, không dẫn điện, không nổi trên toàn bộ	Đáp ứng

TT	Mô tả	Đơn vị	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
			chiều dài cuộn cáp, không có bất kỳ khuyết tật nào.	
-	Ống lồng (ống đệm lồng)		- Ống lồng được sản xuất từ vật liệu Polybutylene Terephthalate (PBT), không dẫn điện. Các ống lồng trong 1 cáp được mã hóa màu theo tiêu chuẩn EIA/TIA-598 và được quy định như bảng bên dưới đây. - Ống lồng này chứa các sợi quang bên trong và được điền đầy dầu chống ẩm chuyên dùng (chất điền đầy). Các sợi quang ở trạng thái tự do và di chuyển dễ dàng. - Các ống lồng được sắp xếp tuần tự cùng với các thành phần khác như ống độn (nếu cần) được xoắn đảo chiều SZ theo trục của sợi chịu lực trung tâm. Hai dây polyeste (polyester yarn binders) được quấn ngược chiều nhau đủ căng để đảm bảo giữ được thứ tự và vị trí của các ống lồng, ống đệm phụ với thành phần chịu lực trung tâm khi xé vỏ trong cũng như trong suốt quá trình sản xuất, thi công và sử dụng. - Trường hợp dung lượng cáp không cho phép đủ số ống lồng để tạo sự tròn đều cho cáp thì sử dụng thêm ống độn (Filler Rod) được làm từ vật liệu PE.	Đáp ứng
-	Chất điền đầy trong ống lồng		- Các khoảng trống giữa sợi và bề mặt trong của lồng ống lồng được điền đầy bằng một hợp chất đặc biệt chuyên dùng (Thixotropic Jelly Compound). Hợp chất này	Đáp ứng

TT	Mô tả	Đơn vị	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
			có tác dụng chống sự thâm nhập của nước cũng như hơi ẩm thâm nhập vào ống, giúp cho chất lượng truyền dẫn ổn định. Chất điện đầy này không độc hại đến sức khỏe con người, không gây ảnh hưởng đến các thành phần khác trong cáp cũng như màu của sợi quang, chất này không màu, không mùi, không bị nấm mốc, không dẫn điện - Chất điện đầy này không dẫn điện và có hệ số nở nhiệt bé, đảm bảo không đông cứng ở nhiệt độ rất thấp. Không cản trở sự di chuyển của sợi trong ống lỏng.	
-	Lớp băng và sợi chống thấm nước		- Lõi cáp được chống nước chống thấm chống ẩm bằng phương pháp lõi cáp khô (hợp chất hút ẩm nhanh - S.A.P), hợp chất này bảo vệ hoàn toàn lõi cáp không bị nước cũng như hơi ẩm hơi nước thâm nhập vào cáp, đảm bảo lõi cáp luôn luôn khô trong mọi môi trường. Thành phần chống thấm nước toàn bộ lõi cáp bao gồm 2 thành phần băng chống thấm và sợi chống thấm sau: + Băng chống thấm được quấn kín toàn bộ lõi cáp, đảm bảo tuyệt đối ngăn xâm nhập của nước cũng như hơi ẩm vào lõi cáp, loại băng này không dẫn điện, cách nhiệt, khó cháy và chống nấm mốc. + Sợi chống thấm được quấn quanh thành phần chịu lực trung tâm.	Đáp ứng
-	Lớp vỏ trong của cáp		- Là lớp nhựa HDPE chứa	Đáp ứng

TT	Mô tả	Đơn vị	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
			carbon màu đen chất lượng cao chịu được tác động của tia cực tím, chứa các chất chống oxy hóa (antioxindant) thích hợp, không có khả năng phát triển nấm mốc, không chứa thành phần kim loại.	
-	Lớp sợi Aramid chịu lực		- Sử dụng các sợi gia cường đặc biệt bằng sợi aramid, các sợi này được bện /quấn quanh lõi cáp giữa 2 lớp vỏ trong và lớp vỏ ngoài của cáp. Lớp gia cường là thành phần chịu lực căng chính cho cáp giúp cáp làm việc ổn định.	Đáp ứng
-	Lớp vỏ ngoài của cáp		- Là lớp nhựa HDPE chứa carbon màu đen chất lượng cao chịu được tác động của tia cực tím, chứa các chất chống oxy hóa (antioxindant) thích hợp, không có khả năng phát triển nấm mốc, không chứa thành phần kim loại được bọc. - Lớp vỏ có độ dày đồng nhất, tròn đều trên toàn bộ chiều dài cáp, Chất lượng đồng đều, không gồ gề, không chứa bong bóng khí, không bị chia tách, không có vết rạn nứt phồng rộp vón cục hay bất kỳ khuyết tật nào.	Đáp ứng
6.2	Khoảng vượt tối đa của cáp		≥ 300 m	Đáp ứng
6.3	Tải trọng tối đa cho phép khi lắp đặt	kN	≥ 9.0	Đáp ứng
6.4	Tải trọng tối đa cho phép khi vận hành thường xuyên	kN	≥ 6	Đáp ứng
6.5	Bán kính uốn cong nhỏ nhất khi lắp đặt		≥ 20 lần đường kính ngoài của cáp	Đáp ứng

TT	Mô tả	Đơn vị	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
7	Yêu cầu thông số kỹ thuật sợi quang			
7.1	Số sợi quang (đơn một)	Sợi	24	Đáp ứng
7.2	Tiêu chuẩn sợi quang		ITU-T G. 652D hoặc tương đương	Đáp ứng
7.3	Biên dạng chỉ số chiết suất		Dạng chiết suất bậc	Đáp ứng
7.4	Đường kính trường một (tại 1310 nm)	μm	$8,6 \div 9,5 (\pm 0,6)$	Đáp ứng
7.5	Đường kính lớp bảo vệ	μm	$245 (\pm 5)$	Đáp ứng
7.6	Đường kính lớp vỏ phản xạ	μm	$125 (\pm 1)$	Đáp ứng
7.7	Sai số đồng tâm trường một	μm	$\leq 0,6$	Đáp ứng
7.8	Độ không tròn đều lớp vỏ phản xạ	%	≤ 1	Đáp ứng
7.9	Bước sóng cắt của sợi quang khi đã bện thành cáp	nm	≤ 1260	Đáp ứng
7.10	Hệ số tán sắc			
-	$\lambda_{0\min}$ (là bước sóng nhỏ nhất mà tại đó tán sắc của sợi bằng 0)	nm	1.300	Đáp ứng
-	$\lambda_{0\max}$ (là bước sóng lớn nhất mà tại đó tán sắc của sợi bằng 0)	nm	1.324	Đáp ứng
-	$S_{0\max}$	$\text{pS/nm}^2 \cdot \text{km}$	0,092	Đáp ứng
7.11	Hệ số suy hao			
-	Giá trị lớn nhất tại bước sóng từ 1310 nm tới 1625 nm	dB/km	$\leq 0,4$	Đáp ứng
-	Giá trị lớn nhất tại bước sóng 1550 nm	dB/km	$\leq 0,3$	Đáp ứng
7.12	Hệ số tán sắc mode phân cực PMD (của sợi đã bọc cáp)	$\text{ps}/\sqrt{\text{km}}$	$\leq 0,2$	Đáp ứng
8	Yêu cầu về thử nghiệm		Cung cấp đầy đủ	* Giấy chứng nhận

TT	Mô tả	Đơn vị	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
	- Nhà thầu phải xuất trình theo E-HSDT Biên bản thử nghiệm do phòng thử nghiệm được công nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 thực hiện trên sản phẩm tương tự sản phẩm chào để chứng minh sản phẩm chào phù hợp với đặc tính kỹ thuật của E-HSMT. Chứng nhận đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2005 của phòng thí nghiệm phải được cung cấp kèm theo E-HSDT. - Các hạng mục thử nghiệm bao gồm: (1) Khả năng chịu kéo căng - Tensile and Fiber strain Test (Thử nghiệm theo tiêu chuẩn IEC 60794-1-21-E1). (2) Khả năng chịu va chạm - Impact Test (Thử nghiệm theo tiêu chuẩn IEC 60794-1-21-E4): Với 10 lần va đập + Độ cao của búa: 1m. + Trọng lượng búa: 1kg. + Đường kính đầu búa: 25mm. + Số điểm thử: 10 điểm. + Vị trí đo: Cách nhau tối thiểu 10cm dọc chiều dài cáp. (3) Khả năng chịu nén - Crush Test (Thử nghiệm theo tiêu chuẩn IEC 60794-1-21-E3): - Lực thử: 2000N/100mm. - Thời gian đo: 10 phút. (4) Khả năng chịu xoắn - Torsion Test (Thử nghiệm theo tiêu chuẩn IEC 60794-1-21-E7): - Chiều dài thử xoắn: 2m.			kết quả thử nghiệm số 003B/2023-TNCQ ngày 11/02/2023 (Vilas 719): - Chung loại: Cáp quang ADSS 24FO KV 300. - Các hạng mục thử nghiệm: + Lực căng tối đa trong vận hành MOT. + Lực căng tối đa cho phép MAT. + Khả năng chịu ép. + Khả năng chịu xoắn. + Khả năng chịu va đập. + Khả năng chịu uốn cong. + Khả năng chịu điện áp. + Khả năng chống thấm nước. + Khả năng liên kết của chất điện dày + Khả năng chịu nhiệt. + Khả năng của sợi xé vỏ cáp.

TT	Mô tả	Đơn vị	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
	- Số chu kỳ: 10 chu kỳ. - Góc xoắn: $\pm 180^0$. - Tải dọc trục 100N. (5) Khả năng chịu uốn cong - Flexing Test (Thử nghiệm theo tiêu chuẩn IEC 60794-1-21-E6): - Đường kính uốn cong: 20D (D = Đường kính cáp). - Góc uốn: $\pm 90^0$. - Số chu kỳ: 25 chu kỳ. (6) Chu kỳ nhiệt - Temperature (Thử nghiệm theo tiêu chuẩn IEC-60794-1-22-F1): - Chu trình nhiệt: $23^{\circ}\text{C} \rightarrow -10^{\circ}\text{C} \rightarrow +65^{\circ}\text{C} \rightarrow 23^{\circ}\text{C}$. - Thời gian mỗi nhiệt độ: 12 giờ. (7) Hợp chất điền đầy - Drip Test (Thử nghiệm theo tiêu chuẩn IEC-60794-1-21-E14): - Chiều dài mẫu thử: 0,3m một đầu đã tuốt vỏ cáp xấp xỉ 80mm. - Thời gian thử: 24 giờ. - Nhiệt độ thử: 60°C. (8) Độ chống thấm nước - Water Penetration Test (Thử nghiệm theo tiêu chuẩn IEC-60794-1-22-F5): - Chiều dài mẫu thử: 3m. - Chiều cao cột nước: 1m. - Thời gian thử: 24 giờ, ở nhiệt độ $20 \pm 5^{\circ}\text{C}$.			
9	Ghi nhãn		- Trên suốt chiều dài của cuộn cáp các thông tin của sản phẩm được in liên tục trên vỏ cáp với khoảng cách lặp lại là 1 mét. Số mét hiển thị chiều dài và các thông tin được in chìm trong vỏ cáp, không thể tẩy xóa, chữ in rõ ràng, đầy đủ	Đáp ứng

TT	Mô tả	Đơn vị	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
			theo tiêu chuẩn IEEE P1222. Sai số chiều dài cáp thành phẩm $\pm 1\%$. - Các thông tin của cáp được in trong khoảng giữa của hai số mét liên kề, nội dung mô tả như sau: + Tên nhà sản xuất. + Loại cáp, dung lượng sợi. + Năm sản xuất. + Chiều dài.	
	Kết luận			Đạt

6. Cáp quang ADSS/24Fo- KV500

TT	Mô tả	Đơn vị	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
1	Hãng sản xuất		Khai báo bởi nhà thầu	Tổng công ty sản xuất thiết bị Viettel (VMC)
2	Nước sản xuất		Khai báo bởi nhà thầu	Việt Nam
3	Năm sản xuất		2025	2025
4	Mã hiệu		Khai báo bởi nhà thầu	ADSS 24 SP500
5	Tiêu chuẩn quản lý chất lượng sản phẩm		ISO 9001 hoặc tương đương	Đáp ứng
6	Yêu cầu thông số kỹ thuật cáp quang			
6.1	Cấu trúc cáp bao gồm: - Sợi quang. - Dây gia cường trung tâm. - Chất điền đầy trong ống lồng. - Lớp băng và sợi chống thấm nước. - Lớp vỏ trong của cáp. - Lớp sợi Aramid chịu lực. - Lớp vỏ ngoài của cáp.		Đáp ứng	Đáp ứng
-	Sợi quang		- Sợi quang được dùng là	Đáp ứng

TT	Mô tả	Đơn vị	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
			loại sợi đơn mode G.652D, chiết suất bậc. Bên ngoài sợi quang được phủ màu (mã hóa) theo tiêu chuẩn TIA/EIA - 598 - A. Lớp vỏ sơ cấp cũng như mực màu phủ ngoài sợi quang sử dụng vật liệu chống ảnh hưởng của tia cực tím (chất acrylate), giảm thiểu tác động của môi trường bên ngoài và bền theo thời gian. Khi thực hiện hàn nối lớp vỏ sơ cấp dễ dàng được tuốt ra bằng các thiết bị chuyên dùng, không cần sử dụng hóa chất và không ảnh hưởng đến sợi.	
-	Dây gia cường trung tâm		Làm từ vật liệu phi kim loại FRP (Fiberglass Reinforce Plastic) có cấu tạo/kích thước tròn đều, liên tục, không dẫn điện, không nối trên toàn bộ chiều dài cuộn cáp, không có bất kỳ khuyết tật nào.	Đáp ứng
-	Ống lồng (ống đệm lồng)		- Ống lồng được sản xuất từ vật liệu Polybutylene Terephthalate (PBT), không dẫn điện. Các ống lồng trong 1 cáp được mã hóa màu theo tiêu chuẩn EIA/TIA-598 và được quy định như bảng bên dưới đây. - Ống lồng này chứa các sợi quang bên trong và được điền đầy dầu chống ẩm chuyên dùng (chất điền đầy). Các sợi quang ở trạng thái tự do và di chuyển dễ dàng. - Các ống lồng được sắp xếp tuần tự cùng với các thành phần khác như ống độn (nếu cần) được xoắn đảo chiều SZ theo trục của	Đáp ứng

TT	Mô tả	Đơn vị	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
			sợi chịu lực trung tâm. Hai dây polyeste (polyester yarn binders) được quấn ngược chiều nhau đủ căng để đảm bảo giữ được thứ tự và vị trí của các ống lồng, ống đệm phụ với thành phần chịu lực trung tâm khi xé vỏ trong cũng như trong suốt quá trình sản xuất, thi công và sử dụng. - Trường hợp dung lượng cáp không cho phép đủ số ống lồng để tạo sự tròn đều cho cáp thì sử dụng thêm ống độn (Filler Rod) được làm từ vật liệu PE.	
-	Chất điền đầy trong ống lồng		- Các khoảng trống giữa sợi và bề mặt trong của lồng ống lồng được điền đầy bằng một hợp chất đặc biệt chuyên dùng (Thixotropic Jelly Compound). Hợp chất này có tác dụng chống sự thâm nhập của nước cũng như hơi ẩm thâm nhập vào ống, giúp cho chất lượng truyền dẫn ổn định. Chất điền đầy này không độc hại đến sức khỏe con người, không gây ảnh hưởng đến các thành phần khác trong cáp cũng như màu của sợi quang, chất này không màu, không mùi, không bị nấm mốc, không dẫn điện - Chất điền đầy này không dẫn điện và có hệ số nở nhiệt bé, đảm bảo không đông cứng ở nhiệt độ rất thấp. Không cản trở sự di chuyển của sợi trong ống lồng.	Đáp ứng
-	Lớp băng và sợi chống thấm nước		- Lõi cáp được chống nước chống thấm chống ẩm bằng phương pháp lõi cáp khô	Đáp ứng

TT	Mô tả	Đơn vị	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
			(hợp chất hút ẩm nhanh - S.A.P), hợp chất này bảo vệ hoàn toàn lõi cáp không bị nước cũng như hơi ẩm hơi nước thâm nhập vào cáp, đảm bảo lõi cáp luôn luôn khô trong mọi môi trường. Thành phần chống thấm nước toàn bộ lõi cáp bao gồm 2 thành phần băng chống thấm và sợi chống thấm sau: + Băng chống thấm được quấn kín toàn bộ lõi cáp, đảm bảo tuyệt đối ngăn xâm nhập của nước cũng như hơi ẩm vào lõi cáp, loại băng này không dẫn điện, cách nhiệt, khó cháy và chống nấm mốc. + Sợi chống thấm được quấn quanh thành phần chịu lực trung tâm.	
-	Lớp vỏ trong của cáp		- Là lớp nhựa HDPE chứa carbon màu đen chất lượng cao chịu được tác động của tia cực tím, chứa các chất chống oxy hóa (antioxindant) thích hợp, không có khả năng phát triển nấm mốc, không chứa thành phần kim loại.	Đáp ứng
-	Lớp sợi Aramid chịu lực		- Sử dụng các sợi gia cường đặc biệt bằng sợi aramid, các sợi này được bện /quấn quanh lõi cáp giữa 2 lớp vỏ trong và lớp vỏ ngoài của cáp. Lớp gia cường là thành phần chịu lực căng chính cho cáp giúp cáp làm việc ổn định.	Đáp ứng
-	Lớp vỏ ngoài của cáp		- Là lớp nhựa HDPE chứa carbon màu đen chất lượng cao chịu được tác động của tia cực tím, chứa các chất chống oxy hóa	Đáp ứng

TT	Mô tả	Đơn vị	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
			(antioxindant) thích hợp, không có khả năng phát triển nấm mốc, không chứa thành phần kim loại được bọc. - Lớp vỏ có độ dày đồng nhất, tròn đều trên toàn bộ chiều dài cáp, Chất lượng đồng đều, không gồ gề, không chứa bong bóng khí, không bị chia tách, không có vết rạn nứt phồng rộp vón cục hay bất kỳ khuyết tật nào.	
6.2	Khoảng vượt tối đa của cáp		≥ 500 m	Đáp ứng
6.3	Tải trọng tối đa cho phép khi lắp đặt	kN	≥ 20	Đáp ứng
6.4	Tải trọng tối đa cho phép khi vận hành thường xuyên	kN	≥ 12	Đáp ứng
6.5	Bán kính uốn cong nhỏ nhất khi lắp đặt		≥ 20 lần đường kính ngoài của cáp	Đáp ứng
7	Yêu cầu thông số kỹ thuật sợi quang			
7.1	Số sợi quang (đơn một)	Sợi	24	Đáp ứng
7.2	Tiêu chuẩn sợi quang		ITU-T G. 652D hoặc tương đương	Đáp ứng
7.3	Biên dạng chỉ số chiết suất		Dạng chiết suất bậc	Đáp ứng
7.4	Đường kính trường một (tại 1310 nm)	μm	$8,6 \div 9,5 (\pm 0,6)$	Đáp ứng
7.5	Đường kính lớp bảo vệ	μm	$245 (\pm 5)$	Đáp ứng
7.6	Đường kính lớp vỏ phản xạ	μm	$125 (\pm 1)$	Đáp ứng
7.7	Sai số đồng tâm trường một	μm	$\leq 0,6$	Đáp ứng
7.8	Độ không tròn đều lớp vỏ	%	≤ 1	Đáp ứng

TT	Mô tả	Đơn vị	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
	phản xạ			
7.9	Bước sóng cắt của sợi quang khi đã bện thành cáp	nm	≤ 1260	Đáp ứng
7.10	Hệ số tán sắc			
-	$\lambda_{0\min}$ (là bước sóng nhỏ nhất mà tại đó tán sắc của sợi bằng 0)	nm	1.300	Đáp ứng
-	$\lambda_{0\max}$ (là bước sóng lớn nhất mà tại đó tán sắc của sợi bằng 0)	nm	1.324	Đáp ứng
-	$S_{0\max}$	pS/nm ² . km	0,092	Đáp ứng
7.11	Hệ số suy hao			
-	Giá trị lớn nhất tại bước sóng từ 1310 nm tới 1625 nm	dB/km	$\leq 0,4$	Đáp ứng
-	Giá trị lớn nhất tại bước sóng 1550 nm	dB/km	$\leq 0,3$	Đáp ứng
7.12	Hệ số tán sắc mode phân cực PMD (của sợi đã bọc cáp)	ps/ $\sqrt{\text{km}}$	$\leq 0,2$	Đáp ứng
8	Yêu cầu về thử nghiệm - Nhà thầu phải xuất trình theo E-HSDT Biên bản thử nghiệm do phòng thử nghiệm được công nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 thực hiện trên sản phẩm tương tự sản phẩm chào để chứng minh sản phẩm chào phù hợp với đặc tính kỹ thuật của E-HSMT. Chứng nhận đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2005 của phòng thí nghiệm phải được cung cấp kèm theo E-HSDT. - Các hạng mục thử		Cung cấp đầy đủ	* Giấy chứng nhận kết quả thử nghiệm số 004B/2023-TNCQ ngày 11/02/2023 (Vilas 719): - Chủng loại: Cáp quang ADSS 24FO KV 300. - Các hạng mục thử nghiệm: + Lực căng tối đa trong vận hành MOT. + Lực căng tối đa cho phép MAT. + Khả năng chịu ép. + Khả năng chịu

TT	Mô tả	Đơn vị	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
	thử nghiệm bao gồm: (1) Khả năng chịu kéo căng - Tensile and Fiber strain Test (Thử nghiệm theo tiêu chuẩn IEC 60794-1-21-E1). (2) Khả năng chịu va chạm - Impact Test (Thử nghiệm theo tiêu chuẩn IEC 60794-1-21-E4): Với 10 lần va đập + Độ cao của búa: 1m. + Trọng lượng búa: 1kg. + Đường kính đầu búa: 25mm. + Số điểm thử: 10 điểm. + Vị trí đo: Cách nhau tối thiểu 10cm dọc chiều dài cáp. (3) Khả năng chịu nén - Crush Test (Thử nghiệm theo tiêu chuẩn IEC 60794-1-21-E3): - Lực thử: 2000N/100mm. - Thời gian đo: 10 phút. (4) Khả năng chịu xoắn - Torsion Test (Thử nghiệm theo tiêu chuẩn IEC 60794-1-21-E7): - Chiều dài thử xoắn: 2m. - Số chu kỳ: 10 chu kỳ. - Góc xoắn: $\pm 180^0$. - Tải dọc trục 100N. (5) Khả năng chịu uốn cong - Flexing Test (Thử nghiệm theo tiêu chuẩn IEC 60794-1-21-E6): - Đường kính uốn cong: 20D (D = Đường kính cáp). - Góc uốn: $\pm 90^0$. - Số chu kỳ: 25 chu kỳ. (6) Chu kỳ nhiệt - Temperature (Thử nghiệm theo tiêu chuẩn			xoắn. + Khả năng chịu va đập. + Khả năng chịu uốn cong. + Khả năng chịu điện áp. + Khả năng chống thấm nước. + Khả năng liên kết của chất điền đầy + Khả năng chịu nhiệt. + Khả năng của sợi xé vỏ cáp.

TT	Mô tả	Đơn vị	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
	IEC-60794-1-22-F1): - Chu trình nhiệt: 23°C → -10°C → +65°C → 23°C. - Thời gian mỗi nhiệt độ: 12 giờ. (7) Hợp chất điện đầy - Drip Test (Thử nghiệm theo tiêu chuẩn IEC-60794-1-21-E14): - Chiều dài mẫu thử: 0,3m một đầu đã tuốt vỏ cáp xấp xỉ 80mm. - Thời gian thử: 24 giờ. - Nhiệt độ thử: 60°C. (8) Độ chống thấm nước - Water Penetration Test (Thử nghiệm theo tiêu chuẩn IEC-60794-1-22-F5): - Chiều dài mẫu thử: 3m. - Chiều cao cột nước: 1m. - Thời gian thử: 24 giờ, ở nhiệt độ $20 \pm 5^\circ\text{C}$.			
9	Ghi nhãn		- Trên suốt chiều dài của cuộn cáp các thông tin của sản phẩm được in liên tục trên vỏ cáp với khoảng cách lặp lại là 1 mét. Số mét hiển thị chiều dài và các thông tin được in chìm trong vỏ cáp, không thể tẩy xóa, chữ in rõ ràng, đầy đủ theo tiêu chuẩn IEEE P1222. Sai số chiều dài cáp thành phẩm $\pm 1\%$. - Các thông tin của cáp được in trong khoảng giữa của hai số mét liên kề, nội dung mô tả như sau: + Tên nhà sản xuất. + Loại cáp, dung lượng sợi. + Năm sản xuất. + Chiều dài.	Đáp ứng
	Kết luận			Đạt

7. Néo cáp ADSS KV300

TT	Mô tả	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
1	Hãng sản xuất	Khai báo bởi nhà thầu	Guangxi Yahui Electric Power Equipment Co.,Ltd
2	Nước sản xuất	Khai báo bởi nhà thầu	China
3	Năm sản xuất	2025	2025
4	Mã hiệu	Khai báo bởi nhà thầu	TS-300
5	Tiêu chuẩn quản lý chất lượng sản phẩm	ISO 9001 hoặc tương đương	Đáp ứng
6	Yêu cầu chung: Đảm bảo tính đồng bộ giữa bộ néo cáp và cáp quang cùng chủng loại: Phù hợp cáp quang ADSS 24FO khoảng vượt 300m.	Đáp ứng	Đáp ứng
7	Thông số kỹ thuật chi tiết		
7.1	Cấu tạo chung của bộ néo cáp quang gồm: + Móc nối chữ U: Thép chịu lực mạ kẽm. + Mất néo: Thép chịu lực mạ kẽm. + Dây bện xoắn cáp: Làm bằng thép cường lực mạ kẽm chống rỉ. Chiều dài $\geq 900\text{mm}$. + Phụ kiện: Các bulong liên kết, các phụ kiện được làm bằng Inox, thép không rỉ hoặc thép chịu lực mạ kẽm.	Đáp ứng	Đáp ứng
7.2	Lực căng danh định	$\geq 95\%$ tải trọng phá hủy cáp tương ứng	Đáp ứng
8	Yêu cầu về thử nghiệm - Có Biên bản thử nghiệm thực hiện trên sản phẩm tương tự sản phẩm chào để chứng minh sản phẩm chào phù hợp với đặc tính kỹ thuật của E-HSMT. Biên bản này phải do phòng thử nghiệm được công nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 thực hiện: - Các hạng mục thử nghiệm tối thiểu bao gồm:	Cung cấp đầy đủ	* Phiếu kết quả thử nghiệm của Viện khoa học công nghệ xây dựng số BC: 24.11.21-05 ngày 24/11/2021. Các hạng mục thử nghiệm: - Tên mẫu: Liên kết bộ néo cáp ADSS KV300m và cáp

TT	Mô tả	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
	+ Thử khả năng chịu lực của bộ néo		quang (TS-300). - Lực kéo đứt liên kết: $\geq 17,6\text{kN}$
	Kết luận		Đạt

8. Néo cáp ADSS KV500

TT	Mô tả	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
1	Hãng sản xuất	Khai báo bởi nhà thầu	Guangxi Yahui Electric Power Equipment Co.,Ltd
2	Nước sản xuất	Khai báo bởi nhà thầu	China
3	Năm sản xuất	2025	2025
4	Mã hiệu	Khai báo bởi nhà thầu	TS-500
5	Tiêu chuẩn quản lý chất lượng sản phẩm	ISO 9001 hoặc tương đương	Đáp ứng
6	Yêu cầu chung: Đảm bảo tính đồng bộ giữa bộ néo cáp và cáp quang cùng chủng loại: Phù hợp cáp quang ADSS 24FO khoảng vượt 500m.	Đáp ứng	Đáp ứng
7	Thông số kỹ thuật chi tiết		
7.1	Cấu tạo chung của bộ néo cáp quang gồm: + Móc nối chữ U: Thép chịu lực mạ kẽm. + Mất néo: Thép chịu lực mạ kẽm. + Dây bên xoắn cáp: Làm bằng thép cường lực mạ kẽm chống rỉ. Chiều dài $\geq 900\text{mm}$. + Phụ kiện: Các bulong liên kết, các phụ kiện được làm bằng Inox, thép không rỉ hoặc thép chịu lực mạ kẽm.	Đáp ứng	Đáp ứng
7.2	Lực căng danh định	$\geq 95\%$ tải trọng phá hủy cáp tương ứng	Đáp ứng
8	Yêu cầu về thử nghiệm - Có Biên bản thử nghiệm thực hiện trên sản phẩm tương tự sản phẩm chào để chứng minh sản phẩm chào phù hợp với đặc tính kỹ thuật của E-	Cung cấp đầy đủ	* Phiếu kết quả thử nghiệm của Viện khoa học công nghệ xây dựng số BC:

TT	Mô tả	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
	HSMT. Biên bản này phải do phòng thử nghiệm được công nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 thực hiện: - Các hạng mục thử nghiệm tối thiểu bao gồm: + Thử khả năng chịu lực của bộ néo		25.12.21-02 ngày 25/12/2021. Các hạng mục thử nghiệm: - Tên mẫu: Liên kết bộ néo cáp ADSS KV500m và cáp quang (TS-500). - Lực kéo đứt liên kết: $\geq 37\text{kN}$
	Kết luận		Đạt

9. Đỡ cáp ADSS KV300

TT	Mô tả	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
1	Hãng sản xuất	Khai báo bởi nhà thầu	Guangxi Yahui Electric Power Equipment Co.,Ltd
2	Nước sản xuất	Khai báo bởi nhà thầu	China
3	Năm sản xuất	2025	2025
4	Mã hiệu	Khai báo bởi nhà thầu	YD-QX-20
5	Tiêu chuẩn quản lý chất lượng sản phẩm	ISO 9001 hoặc tương đương	Đáp ứng
6	Yêu cầu chung: Đảm bảo tính đồng bộ giữa bộ đỡ cáp và cáp quang cùng chủng loại: Phù hợp cáp quang ADSS 24FO khoảng vượt 300m	Đáp ứng	Đáp ứng
7	Thông số kỹ thuật chi tiết		
7.1	- Cấu tạo chung của bộ đỡ cáp quang gồm: + Móc nối chữ U: Thép chịu lực mạ kẽm. + Khóa đỡ cáp: Làm bằng hợp kim nhôm. + Đệm lót cáp: Làm bằng cao su tổng hợp. + Dây bên xoắn cáp: Làm bằng thép cường lực mạ kẽm chống rỉ. Chiều dài $\geq 600\text{mm}$. + Khóa đỡ cáp: Làm bằng hợp kim	Đáp ứng	Đáp ứng

TT	Mô tả	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
	nhôm. + Phụ kiện: Các bulong liên kết, các phụ kiện được làm bằng Inox, thép không gỉ hoặc thép chịu lực mạ kẽm.		
7.2	Lực căng danh định	$\geq 95\%$ tải trọng phá hủy cáp tương ứng	Đáp ứng
8	Yêu cầu về thử nghiệm - Có Biên bản thử nghiệm thực hiện trên sản phẩm tương tự sản phẩm chào để chứng minh sản phẩm chào phù hợp với đặc tính kỹ thuật của E-HSMT. Biên bản này phải do phòng thử nghiệm được công nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005 thực hiện: - Các hạng mục thử nghiệm tối thiểu bao gồm: + Thử khả năng chịu lực của bộ néo	Cung cấp đầy đủ	* Phiếu kết quả thử nghiệm của Viện khoa học công nghệ xây dựng số BC: 24.11.21-06 ngày 24/11/2021. Các hạng mục thử nghiệm: - Tên mẫu: Liên kết bộ treo cáp ADSS KV300m và cáp quang (YDQX-20). - Lực kéo đứt liên kết: $\geq 17,6\text{kN}$
	Kết luận		Đạt

10. Dây định hình chống rung cho cáp ADSS

TT	Mô tả	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
1	Hãng sản xuất	Khai báo bởi nhà thầu	Guangxi Yahui Electric Power Equipment Co.,Ltd
2	Nước sản xuất	Khai báo bởi nhà thầu	China
3	Năm sản xuất	2025	2025
4	Mã hiệu	Khai báo bởi nhà thầu	YD-FL-13
6	Kiểu loại	Dây chống rung dạng xoắn (Spiral Vibration Damper) dùng cho cáp quang ADSS	Đáp ứng
7	Phạm vi sử dụng	Phù hợp với cáp quang ADSS 24Fo (Khoảng vượt 300 - 500)	Đáp ứng
8	Cấu tạo	Gồm một sợi thanh xoắn hình xoắn ốc, làm bằng hợp kim nhôm hoặc	Đáp ứng

TT	Mô tả	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
		nhôm bọc nhựa; được lắp xoắn trực tiếp quanh vỏ cáp ADSS tại vùng gần kẹp treo để giảm rung động	
9	Yêu cầu hồ sơ kèm theo	Nhà thầu phải đính kèm cùng E-HSDT Catalog của nhà sản xuất chứng minh sản phẩm chào đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Đáp ứng
	Kết luận		Đạt (Tổ chuyên gia đánh giá theo cam kết của nhà thầu đối chiếu với catalog của nhà sản xuất đính kèm trong E-HSDT0

11. Hộp nối ODF-24Fo

TT	Mô tả	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
1	Hãng sản xuất	Khai báo bởi nhà thầu	Hanxin Communication Optical Fiber Cable Co.,Ltd
2	Nước sản xuất	Khai báo bởi nhà thầu	China
3	Năm sản xuất	2025	2025
4	Mã hiệu	Khai báo bởi nhà thầu	ODF-24Fo
5	Tiêu chuẩn quản lý chất lượng sản phẩm	ISO 9001 hoặc tương đương	Đáp ứng
6	Kiểu ODF	Bắt Rack 19"	Đáp ứng
7	Chất liệu vỏ hộp	Vỏ thép sơn tĩnh điện	Đáp ứng
8	Đầu nối	SC	Đáp ứng
9	Số sợi quang	24 sợi	Đáp ứng
10	Số lượng khay hàn	1 khay	Đáp ứng
11	Phụ kiện để lắp đặt	Cung cấp đầy đủ kèm theo để lắp đặt hoàn chỉnh	Đáp ứng
12	Yêu cầu hồ sơ kèm theo	Nhà thầu phải đính kèm cùng E-HSDT Catalog của nhà sản xuất chứng minh sản phẩm chào đáp ứng	Đáp ứng

TT	Mô tả	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
		các yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	
	Kết luận		Đạt (Tổ chuyên gia đánh giá theo cam kết của nhà thầu đối chiếu với catalog của nhà sản xuất đính kèm trong E-HSDT0)

12. Dây nhảy quang FC/LC 5m

TT	Mô tả	Thông số yêu cầu	Cam kết của nhà thầu
1	Hãng sản xuất	Khai báo bởi nhà thầu	Công ty TNHH Công nghệ thương mại viễn thông Vinanet
2	Năm sản xuất	2025	2025
3	Mã hiệu	Khai báo bởi nhà thầu	FC/LC 5m
4	Kiểu loại	FC-LC	Đáp ứng
5	Suy hao tiếp xúc	$\leq 0,5$ dB	Đáp ứng
6	Suy hao phản xạ	≥ 45 dB	Đáp ứng
7	Độ dài	5m	Đáp ứng
8	Yêu cầu hồ sơ kèm theo	Nhà thầu phải đính kèm cùng E-HSDT Catalog của nhà sản xuất chứng minh sản phẩm chào đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT	Đáp ứng
	Kết luận		Đạt (Tổ chuyên gia đánh giá theo cam kết của nhà thầu đối chiếu với catalog của nhà sản xuất đính kèm trong E-HSDT0)

Người đánh giá

Đỗ Văn Thắng: Đã ký

Đặng Trung Sơn: Đã ký

Mẫu số 07B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH
(Phương pháp giá thấp nhất)

E-HSDT của nhà thầu: Công ty TNHH đầu tư phát triển công nghệ Đại Nam

TT	Nội dung	Giá trị
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	1.186.630.540 VND
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa	Không đánh giá do E-HSDT của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	
5	ΔUSD	
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có) và sau khi tính ưu đãi (nếu có)	

Người đánh giá

Phạm Thị Thanh Hồng: Đã ký

Nguyễn Thành Chung: Đã ký

PHẦN II: DANH MỤC TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM

STT	Tài liệu	Số, ký hiệu và ngày tháng (nếu có)
I	Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu	
1	Phê duyệt danh mục và giao kế hoạch vốn	Quyết định số 1094/QĐ-EVNNPC ngày 30/5/2025
2	Phê duyệt dự án	Quyết định số 1806/QĐ-PCĐB ngày 01/10/2025
3	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Quyết định số 1825/QĐ-PCĐB ngày 02/10/2025
4	Phê duyệt dự toán giá gói thầu	Quyết định số 1829/QĐ-PCĐB ngày 03/10/2025
5	Quyết định phê duyệt E-HSMT	Quyết định số 1930/QĐ-PCĐB ngày 17/10/2025
6	Thông báo mời thầu	Số E-TBMT: IB2500452139 thời điểm đăng tải ngày 20/10/2025 10:16
3	Văn bản thành lập tổ chuyên gia	Quyết định số 720/QĐ-PCĐB ngày 11/06/2024
4	Quy chế làm việc của tổ chuyên gia (nếu có)	Đính kèm
5	Bản cam kết của từng thành viên trong tổ chuyên gia	Đính kèm
6	Chứng chỉ đào tạo về đấu thầu hoặc chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu của các thành viên trong tổ chuyên gia (bản chụp)	Đính kèm
II	Đánh giá E-HSDT	
7	Biên bản mở thầu	Ngày 29/10/2025 11:35 (Trực tiếp trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc Gia)
8	Văn bản yêu cầu làm rõ E-HSMT, làm rõ E-HSMT (nếu có)	Không
9	Văn bản yêu cầu làm rõ E-HSDT, làm rõ E-HSDT (nếu có)	Mã yêu cầu số CBD2500131474 ngày 14/11/2025 trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc Gia